

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 21/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ba D và ông Lê Văn Thọ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Hữu T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18 tháng 9 năm 1992; Nơi cư trú: Thôn MT, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Họ và tên bố: Bùi Hữu T, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Lưu Thị N, sinh năm 1971; Anh chị em: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Đồng Thị C, sinh năm 1996; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Nhân thân: Ngày 09/3/2010 bị Công an huyện Võ Nhai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cản trở không chấp hành yêu cầu và có những lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự của người thi hành C1 vụ” (Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 09/3/2010).

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương, đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành C1; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02 tháng 12 năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Họ và tên bố: Nguyễn D T, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1967; Anh chị em: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Hoàng Thị K V, sinh năm 1994; Con: Nguyễn Hoàng H Đ, sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Nhân thân:

+ Năm 2007 bị Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai ra Quyết định đưa đối tượng vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 11/4/2007.

+ Ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2011/HS-ST.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Họ và tên: Nguyễn Thành C; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24 tháng 12 năm 1995; Nơi cư trú: Xóm PH, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn D, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: Ngô Thị V, sinh năm 1978; Anh chị em: bị cáo là con D nhất; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1998; Con: Nguyễn Thanh D, sinh ngày 02/4/2021;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 30/01/2021. Hiện tại ngoại tại địa phương, đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Hoàng Văn V; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1991; Nơi cư trú: Xóm HN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Hoàng Văn X, sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1946; Anh chị em: Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không có

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương, đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Chị Hoàng Thị K V, sinh năm 1994; (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, TT ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2- Chị Đồng Thị C1, sinh năm 1996; (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn MT, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

3- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm PH, xã PT, huyện VN, Thái Nguyên.

4- Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1960; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, TT ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

5- Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1946; (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm HN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1- Chị Ngô Thị V, sinh năm 1978; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm PH, xã PT, huyện VN, Thái Nguyên.

2- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố TL, TT ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

1- Ông Đỗ Hữu D, sinh năm 1959; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn MT, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn.

2- Ông Phan Đình S, sinh năm 1974; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, TT ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

3- Ông Vi Văn C, sinh năm 1963; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố TL, TT ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

4- Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1991; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm HN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/01/2021, tổ công tác Công an huyện Võ Nhai tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Võ Nhai thuộc tổ dân phố LL, thị trấn ĐC thì phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ đi hướng từ Trung tâm y tế huyện Võ Nhai về phía nhà văn hóa tổ dân phố LL, ở giá để hàng giữa xe có 01 bao tải dứa nghi vấn vận chuyển hàng cấm nên tổ công tác đã đi theo nam thanh niên trên. Khi đi được khoảng 200 mét, nam thanh niên dừng lại ở sát lề đường phải theo hướng đi. Qua ánh đèn xe thấy nam thanh niên ném bao tải xuống lề đường phải và đi tiếp thì tổ công tác cũng đi theo khoảng 20 mét thì nam thanh niên dừng lại. Tổ công tác tiếp cận thấy nam thanh niên đang cầm trên tay một vật dạng hình hộp chữ nhật, vỏ bên ngoài màu đỏ vàng, có nhiều chữ nước ngoài (giống chữ Trung Quốc). Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai tên là Nguyễn Thành C1, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn ĐC, huyện VN. C1 khai vật đang cầm trên tay là một phần của hộp pháo nổ loại 49 quả của C1. Ngoài ra, C1 thừa nhận bao tải mà C1 vừa vứt từ xe xuống lề đường bên trong có chứa 03 hộp pháo loại 49 quả còn nguyên vẹn và một phần của hộp pháo 49 quả chính là phần còn lại của phần hộp pháo mà C1 đang cầm trên tay, C1 tự giác giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác yêu cầu giữ nguyên hiện trạng và mời chính quyền địa phương và người chứng kiến đến để chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C1. Kiểm tra những đồ vật C1 đang cầm trên tay thấy bên ngoài được bọc bằng giấy có màu đỏ vàng có nhiều chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc, một mặt không có giấy che thấy có các ống dạng hình trụ tròn màu xám vàng, đếm thấy có 14 ống được xếp thành hai hàng chồng lên nhau, mỗi hàng có 07 ống kích thước (2,5x15)cm, mỗi đầu của các ống được bịt bởi chất màu xám, đầu còn lại rộng có thể nhìn vào trong được. Tại đầu có bịt bằng chất màu xám của tất cả các ống có sợi dây màu trắng nối xuyên qua thân từng ống nối tiếp nhau, một đầu của dây ống phía dưới có một đoạn dây màu xanh dài 05cm thò ra, đã niêm phong vào hộp giấy kín ký hiệu A1.

C1 đưa tổ công tác đi quay lại hướng Trung tâm y tế huyện Võ Nhai khoảng 20 mét thì thấy ở lề đường bên trái của đường bê tông có 01 bao tải dứa màu xanh xám, miệng bao tải hở, thân bao tải bị rách, C1 xác định đây là bao tải chứa pháo nổ mà C1 đã vớt từ xe xuống lề đường. Kiểm tra bên trong thấy có 03 khối dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (17 x 17 x 15)cm, trong đó mỗi hộp đều có 01 mặt dán giấy bóng màu vàng, 04 mặt bao quanh dán giấy có nhiều họa tiết hoa văn màu đỏ và chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc, 01 mặt còn lại dán giấy màu vàng, 01 phần khối hình hộp chữ nhật có kích thước (15 x 17 x 12)cm, trong đó có một mặt dán giấy bóng màu vàng, 01 mặt dán giấy màu vàng, 03 mặt dán giấy có nhiều họa tiết hoa văn màu đỏ vàng và chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc, mặt còn lại không dán giấy để lộ 07 ống hình trụ tròn màu xám. Kiểm tra thấy có tổng cộng 35 ống được xếp chồng lên nhau thành 05 hàng, mỗi hàng có 07 ống hình trụ tròn màu xám, mỗi đầu tất cả các ống được bịt kín bằng chất màu xám, đầu còn lại rỗng có một sợi dây màu trắng xuyên qua thân tất cả các ống, chiều dài mỗi ống là 15 cm, đường kính mỗi ống là 2,5 cm, được niêm phong ký hiệu A2. Kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía ngoài C1 đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã cũ, mặt kính màn hình có nhiều vết vỡ nứt, niêm phong ký hiệu A3. Ngoài ra, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, BKS: 20L - 8834.

Cùng ngày, Công an huyện Võ Nhai tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm của Nguyễn Thành C1 nơi cư trú tổ dân phố số 1, thị trấn ĐC, huyện VN, Thái Nguyên. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ: tại vị trí tầng thượng cách vị trí təc nước khoảng 1,5 mét phát hiện 05 khối dạng hình hộp chữ nhật có kích thước bằng nhau (17 x 17 x 15)cm, trong đó mỗi hộp đều có 01 mặt dán giấy bóng màu vàng, 04 mặt bao quanh dán giấy có nhiều họa tiết hoa văn màu đỏ và chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc, niêm phong vào hộp giấy kín ký hiệu A4.

Căn cứ lời khai của C1, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Thành C, kết quả không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan vụ án. Khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hoàng Văn V đã phát hiện và thu giữ tại phía trên bề mặt đóng rom ở gian nhà chứa rom rác của chuồng lợn nhà ông Hoàng Văn X có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 khối dạng hình hộp chữ có kích thước (17 x 17 x 15)cm, trong đó mỗi hộp đều có 01 mặt dán giấy bóng màu vàng, 04 mặt bao quanh dán giấy có nhiều họa tiết hoa văn màu đỏ và chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc. Hoàng Văn V khai nhận đây là pháo của V mua về cất tại đó từ tối 21/01/2021, niêm phong ký hiệu C1.

Căn cứ lời khai của C, cùng ngày, Công an huyện Võ Nhai tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Bùi Hữu T, thôn MT, xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ 01 bao tải dứa màu xanh xám, bên trong bao tải có 01 lớp nilon mỏng màu trắng, bên trong lớp nilon là thùng cát tông bên trong có 18 khối dạng hình hộp vuông, kích thước (14,5x 14,5x 14,5)cm, trong đó mỗi hộp đều có một mặt dán giấy bóng màu vàng, 04 mặt xung quanh có nhiều họa tiết hoa văn màu đỏ và có chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc tại rìa tường bao phía bên tay trái đi từ cửa chính vào nhà của Bùi Hữu T, nghi là pháo nổ, niêm phong ký hiệu B1.

Tiến hành cân xác định khối lượng và lấy mẫu vật gửi giám định các vật chứng nghi là pháo thu giữ của Nguyễn Thành C1, Bùi Hữu T và Hoàng Văn V xác định:

- Hộp giấy kín ký hiệu A1 bên trong có một phần khối hình hộp chữ nhật kích thước (17 x 17 x 05)cm bên ngoài được bao quanh bởi giấy có màu đỏ vàng, có nhiều chữ nước ngoài giống chữ Trung Quốc một mặt không dán giấy nhìn thấy bên trong có 14 ống hình trụ tròn được xếp thành hai hàng chồng lên nhau, mỗi hàng có 07 ống. Các ống hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm. Cân xác định khối lượng là 0,6 kilogam. Đã lấy mẫu vật gửi giám định niêm phong trong hộp giấy kín ký hiệu M.

- Hộp giấy niêm phong kín ký hiệu A2 bên trong có 03 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17 x 17 x 15)cm trong đó mỗi hộp đều có một mặt dán giấy bóng màu vàng, bốn mặt dán giấy có nhiều họa tiết, hoa văn màu đỏ, vàng có chữ nước ngoài, một mặt dán giấy màu vàng có khối lượng 06 kilogam; 01 (một) phần khối hình hộp chữ nhật kích thước (15 x 17 x 12)cm có một mặt dán giấy bóng màu vàng, một mặt có dán giấy màu vàng, ba mặt có giấy in họa tiết hoa văn đỏ, vàng có chữ Trung Quốc, một mặt không dán giấy nhìn bên trong có 35 ống hình trụ tròn xếp thành 05 hàng, mỗi hàng có 07 ống, tất cả các ống đều dài 15cm, đường kính 2,5cm có khối lượng 1,4 kilogam, có tổng khối lượng là 7,4 kilogam. Đã lấy 01 (một) hộp kích thước (17 x 17 x 15)cm có một mặt dán giấy bóng màu vàng, bốn mặt dán giấy có nhiều họa tiết, hoa văn màu đỏ, vàng có chữ nước ngoài (kiểu chữ Trung Quốc), một mặt dán giấy màu vàng; một phần khối hình hộp chữ nhật kích thước (15 x 17 x 12)cm có một mặt dán giấy bóng màu vàng, một mặt có dán giấy màu vàng, ba mặt có giấy in họa tiết hoa văn đỏ, vàng có chữ Trung Quốc, một mặt không dán giấy nhìn bên trong có 35 ống hình trụ tròn xếp thành 05 hàng, mỗi hàng có 07 ống, tất cả các ống đều dài 15cm, đường kính 2,5cm có khối lượng 3,4 kilogam làm mẫu vật gửi giám định niêm phong trong hộp kín ký hiệu M2 còn lại 02 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17 x 17 x 15)cm có khối lượng 04 kilogam được niêm phong vào hộp giấy kín ký hiệu L2 để bảo quản.

- Hộp giấy niêm phong kín ký hiệu A4 bên trong có 05 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17 x 17 x 15)cm trong đó mỗi hộp đều có một mặt dán giấy bóng màu vàng, bốn mặt dán giấy có nhiều họa tiết, hoa văn màu đỏ, vàng có chữ nước ngoài, một mặt dán giấy màu vàng có khối lượng là 10 kilogam. Đã lấy 02 hộp có khối lượng 04 kilogam làm mẫu vật gửi giám định niêm phong trong hộp kín ký hiệu M3 còn lại 03 hộp có khối lượng 06 kilogam được niêm phong vào hộp giấy kín ký hiệu L3 để bảo quản.

- Bao tải dứa màu xanh niêm phong kín ký hiệu B1 bên trong có một mảnh nilon màu trắng gói hộp giấy bên trong có 18 khối hình hộp kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5)cm, mỗi hộp đều có một mặt dán giấy bóng màu vàng, bốn mặt dán giấy có nhiều họa tiết, hoa văn màu đỏ, vàng có chữ nước ngoài có khối lượng là 25,2 kilogam. Đã lấy 04 hộp có khối lượng là 5,6 kilogam làm mẫu vật gửi giám định niêm phong trong hộp kín ký hiệu M4 còn lại 14 hộp có khối lượng 19,6 kilogam cùng bao tải dứa màu xanh và mảnh nilon màu trắng được niêm phong vào hộp giấy kín ký hiệu L4 để bảo quản.

- Hộp giấy niêm phong kín ký hiệu C1 bên trong túi có một túi nilon màu trắng bên trong có 03 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17 x 17 x 15)cm trong đó mỗi hộp đều có 01 mặt dán giấy bóng màu vàng, 01 mặt bìa cát tông, 04 mặt dán giấy có nhiều họa tiết, hoa văn màu đỏ, vàng có chữ nước có khối lượng là 06 kilogam. Đã lấy toàn bộ 03 hộp trên làm mẫu vật gửi giám định niêm phong trong hộp kín ký hiệu M5, còn lại túi nilon màu trắng niêm phong vào hộp giấy kín ký hiệu L5 để bảo quản.

Tại Kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

“- 01 (một) phần khối hình hộp chữ nhật có kích thước (16,8 x 15 x 4,8 cm (theo Quyết định trưng cầu là (17 x 15 x 05) cm), có 05 mặt dán giấy nhiều màu, có nhiều hoa văn và in chữ nước ngoài, một mặt không dán giấy, bên trong có 14 ống hình trụ tròn được xếp thành 02 hàng chồng lên nhau, mỗi hàng có 07 ống, mỗi ống có chiều dài 15cm, đường kính 2,4cm (theo Quyết định trưng cầu là 2,5cm), có khối lượng 0,6kg (không phải sáu kilogam), được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Võ Nhai và các chữ ký liên quan, ký hiệu M1 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 01 (một) khối hình hộp chữ nhật có kích thước (16,8 x 16,8 x 15)cm (theo Quyết định trưng cầu là (17 x 17 x 15)cm) bên ngoài bọc giấy nhiều màu có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống hình trụ tròn, mỗi ống có chiều dài 15cm, đường kính 2,4cm; 01 (một) phần khối hình hộp chữ nhật kích thước (15 x 16,8 x 12)cm (theo Quyết định trưng cầu là (15 x 17 x 12)cm) có 05 mặt dán giấy nhiều màu, có in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, một mặt không dán giấy, bên trong có 35 ống hình trụ tròn xếp thành 05 hàng, mỗi hàng có 07 ống, mỗi ống đều dài 15cm, đường kính 2,4cm (theo Quyết định trưng cầu là 2,5cm), có tổng khối lượng là 3,4kg (ba phải bốn kilogam), tất cả được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Võ Nhai và các chữ ký liên quan, ký hiệu M2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm, kích thước (16,8 x 16,8 x 15)cm (theo Quyết định trưng cầu là (17 x 17 x 15)cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu, có in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống hình trụ, mỗi ống có chiều dài 15cm, đường kính 2,4cm, có tổng khối lượng 04kg (bốn kilogam), tất cả được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Võ Nhai và các chữ ký liên quan, ký hiệu M3 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 04 (bốn) khối hình hộp có cùng kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm (theo Quyết định trưng cầu là (14,5 x 14,5 x 14,5)cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu, có in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 36 ống hình trụ, mỗi ống có chiều dài 15cm, đường kính 2,4cm, có tổng khối lượng 5,6kg (năm phải sáu kilogam), tất cả được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Võ Nhai và các chữ ký liên quan, ký hiệu M4 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (16,8 x 16,8 x 15)cm (theo Quyết định trưng cầu là (17 x 17 x 15)cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu, có nhiều hoa văn và in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống hình trụ, mỗi ống có chiều dài 15 cm, đường kính 2,4cm, tất cả được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu của Cơ

quan CSĐT - Công an huyện Võ Nhai và các chữ ký liên quan, ký hiệu M5 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- Khối lượng của mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy có dấu của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Võ Nhai và các chữ ký liên quan, ký hiệu M5 là 06kg (sáu kilogam)”.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C, Hoàng Văn V và Bùi Hữu T khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2021 Nguyễn Thành C1 biết gần Tết Nguyên đán người dân trên địa bàn có nhu cầu mua pháo về đốt nên C1 nảy sinh ý định mua pháo về bán lại để thu lợi nhuận. C1 đã hỏi bạn là Nguyễn Thành C có bán pháo hoặc biết ai bán pháo thì bảo C1. Khi được C1 hỏi thì C cũng nảy sinh ý định mua pháo rồi bán lại cho C1 để kiếm lời nên C liên lạc với Bùi Hữu T là chú họ của C để hỏi xem T có bán pháo không do C biết T hay đi mua hàng Trung Quốc tại khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn nên có thể có pháo bán.

Do đã thỏa thuận mua bán pháo với nhau từ trước nên ngày 15/01/2021 C1 gọi điện thoại cho C để hỏi mua một thùng pháo loại 36 quả/hộp thì C đồng ý bán pháo cho C1 với giá 10.000.000 đồng và xin thêm 300.000 đồng. C gọi điện thoại cho T để hỏi mua pháo thì T cũng đồng ý bán pháo cho C và thỏa thuận giá 01 thùng pháo có 18 hộp, loại 36 quả/hộp là 9.000.000 đồng và phải trả tiền mua trước. Thỏa thuận xong C1 đưa số tiền 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng) cho vợ C1 là Hoàng Thị K V để gửi anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983, nơi cư trú: xóm PH, xã PT, huyện VN đưa cho C để trả tiền mua pháo. Nhận được tiền, C chuyển khoản tiền cho T để trả tiền mua pháo, C xin T 200.000 đồng trong số tiền mua pháo để nạp tiền điện thoại nên T đồng ý và nhận số tiền 8.800.000 đồng của C. Ngày 21/01/2021 T điều khiển xe ô tô đến chợ Đồng Đăng để tìm mua pháo. T gặp và hỏi mua pháo của một người đàn ông không quen biết, T hỏi thì người này nói chỉ bán loại pháo 49 quả/hộp, một thùng có 12 hộp pháo, giá bán 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)/thùng nên T đã mua 02 thùng pháo của người đàn ông này với giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) rồi lái xe đi về. Đến nhà T đem hai bao tải đựng pháo để ở trong bếp, sát tường bên phải theo lối đi bên phải từ phòng khách xuống để kiểm tra thì thấy tất cả số pháo này không phải đều là loại pháo 49 quả/hộp như thỏa thuận mà chỉ có một bao tải là loại pháo 49 quả/hộp, bao tải còn lại là loại pháo 36 quả/hộp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại bảo C đến nhà T để nhận pháo. Khi C đến, T chỉ vào bao tải đựng pháo loại 49 quả/hộp nói cho C biết chỉ có pháo loại này, không có pháo loại 36 quả/hộp, giá một thùng vẫn là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). T không bán cho C loại pháo 36 quả/hộp như đã thỏa thuận vì T nghĩ để lại thùng pháo này khi cho người mua khác sẽ dễ bán hơn vì giá tiền bán lẻ thấp hơn. C gọi điện hỏi C1 có mua pháo loại 49 quả/ 01 hộp không thì C1 đồng ý mua một thùng nên C hẹn C1 đến trước cửa quán “Tuấn Thảo” (thuộc xóm PH, xã PT, huyện VN, Thái Nguyên) để nhận pháo rồi C lấy bao pháo mà T đã chỉ mang về. Bao pháo còn lại T cất giấu ở chân tường bao trong khuôn V nhà T rồi tìm người mua để bán thu lợi nhuận. Sau khi lấy được pháo, C mang đến trước cửa quán “Tuấn Thảo” và để bao pháo cạnh thùng đựng rác. Một lúc sau, C1 đi xe mô tô đến lấy pháo chở về để ở ruộng gần quán bán đồ ăn vặt “C1 Vân quán” của vợ chồng C1 thuộc tổ dân phố TL, thị trấn ĐC. C1 gọi điện thoại cho Hoàng Văn V, sinh năm 1991, nơi cư trú xóm HN, xã TX, huyện VN

rồi đem 03 hộp pháo đến khu VA thuộc xóm ĐE, xã TX bán cho V với giá 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). V mang số pháo mua được về nhà cho vào túi nilon màu trắng cất giấu ở chuồng lợn của gia đình V nhằm mục đích đợi đến đêm giao thừa sẽ đốt. 09 hộp pháo còn lại C1 cất ở tầng thượng của quán nhà C1 sau đó C1 tiếp tục liên lạc cho người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ rồi mang 04 hộp pháo đi bán cho người này. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/01/2021 khi đến tổ dân phố LL C1 dừng xe đợi người nam giới trên để bán pháo thì bị tổ công tác của Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng tằm giữ của Nguyễn Thành C1, qua điều tra xác định được C1 sử dụng vào việc trao đổi mua bán pháo ngày 21/01/2021, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, biển kiểm soát 20L – 8834 do ông Nguyễn Duy T1 (bố đẻ của C1) là chủ sở hữu hợp pháp. Ông T1 không biết việc bị cáo C1 sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua bán pháo.

Ngày 31/01/2021 chị Hoàng Thị K V, sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố số 1, thị trấn ĐC, huyện VN, Thái Nguyên là vợ của bị cáo Nguyễn Thành C1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai số tiền 2.250.000 đồng là tiền mà C1 có được khi bán pháo cho Hoàng Văn V ngày 21/01/2021.

Ngày 22/01/2021 Nguyễn Thành C giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có ốp nhựa trong, viền đỏ, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại C dùng để liên lạc trao đổi mua bán pháo. Đến ngày 31/01/2021 C tự giác giao nộp số tiền 1.500.000 đồng là tiền C có được từ việc mua pháo của T và bán lại cho C1 ngày 15/01/2021.

Ngày 22/01/2021 Hoàng Văn V giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, có ốp nhựa trong, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng và khai nhận đây là 02 chiếc điện thoại V sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán pháo với Nguyễn Thành C1 ngày 21/01/2021.

Ngày 04/02/2021 Bùi Hữu T giao nộp số tiền 8.800.000VNĐ (tám triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền mà T bán pháo cho C ngày 15/01/2021.

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C, Bùi Hữu T và Hoàng Văn V phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSVN ngày 08/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo Bùi Hữu T, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C về tội “Buôn bán hàng cấm” và Hoàng Văn V về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Bùi Hữu T, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và Hoàng Văn V phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

* Về hình phạt chính:

1. Đối với Bùi Hữu T, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

2. Đối với Nguyễn Thành C1, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng 21 tháng tù.

3. Đối với Nguyễn Thành C, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

4. Đối với Hoàng Văn V, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 4 của Điều 190 và khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự, phạt tiền các Bị cáo T, C1, C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, bị cáo V từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Hộp giấy niêm phong ký hiệu L2 bên trong có 02 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17 x 17 x 15)cm có khối lượng 04 kilogam và bao tải dứa màu xanh; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L3 bên trong có 03 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17 x 17 x 15)cm có khối lượng 06 kilogam; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L4 bên trong có 14 hộp hình vuông kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5)cm có khối lượng 19,6 kilogam cùng bao tải dứa màu xanh và mảnh nilon màu trắng; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L5 bên trong có 01 túi nilon màu trắng; Hộp giấy ký hiệu G bên trong có 02 hộp pháo nổ trong 01 hộp giấy ký hiệu M4 hoàn lại sau giám định; Hộp giấy ký hiệu N bên trong có 01 hộp pháo nổ trong 01 hộp giấy ký hiệu M5 hoàn lại sau giám định.

- Trả Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 20L3-8834, số máy HC09E6-90931, số khung Y091000 cho ông Nguyễn Duy T1 (bố đẻ của C1) là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 12.550.000VNĐ (mười hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) gồm số tiền 8.800.000 đồng của Bùi Hữu T, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn Thành C, số tiền 2.250.000 đồng của Nguyễn Thành C1.

+ Phong bì niêm phong ký hiệu F bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, có số IMEI: 353801086807454, đã qua sử dụng của C1

+ Phong bì niêm phong ký hiệu P bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có ốp nhựa trong, IMEI: 353290079739587, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có số IMEI: 358808059609630, đã qua sử dụng của V

+ Phong bì niêm phong ký hiệu G2 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có ốp nhựa trong, viền đỏ, có số IMEI1: 353904106115559, số IMEI2: 353904106211994, đã qua sử dụng của C

- Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với bản luận tội, không ai có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T không có ý kiến gì; Bị cáo C1 xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo C và bị cáo V cùng có ý kiến xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 21/01/2021 Bùi Hữu T đã mua 49,2 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) rồi bán cho Nguyễn Thành C một thùng 24 kg pháo nổ với giá 8.800.000 đồng để thu lợi nhuận, còn lại 25,2 kg pháo nổ T cất giấu tại nhà mục đích để chờ bán cho người khác. Nguyễn Thành C mua được 24 kg pháo nổ của T đã bán lại tất cả số pháo nổ cho Nguyễn Thành C1 với giá 10.300.000 đồng để thu lợi nhuận. Nguyễn Thành C1 mua được 24 kg pháo nổ của C rồi mang 06 kg pháo nổ bán cho Hoàng Văn V với giá 2.250.000 đồng để thu lợi nhuận. Ngày 22/01/2021 khi C1 đang tiếp tục mang 08 kg pháo nổ đi bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Còn lại 10 kg pháo nổ C1 cất giấu tại chỗ ở của C1 mục đích để bán cho người khác thu lợi nhuận. Hoàng Văn V đã mua 06 kg pháo nổ của C1 rồi mang về tàng trữ để mục đích sử dụng (đốt) trong dịp tết.

Hành vi của các bị cáo Bùi Hữu T, Nguyễn Thành C1 và Nguyễn Thành C đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”; Đối với bị cáo C1 và bị cáo C tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Nội

dụng điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây... , thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam”.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000. đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

Quá trình điều tra còn xác định khoảng đầu tháng 01 năm 2021 T đã bán cho C 01 thùng pháo với giá 9.000.000 đồng. Sau khi mua được pháo C mang về bán cho C1 với giá 10.000.000 đồng và C1 đã bán cho một người tên Nam không quen biết toàn bộ số pháo với giá 13.500.000 đồng. Tuy nhiên, không thu giữ được vật chứng nên không xác định được loại pháo gì, trọng lượng bao nhiêu nên không có căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lần này.

Đối với nội dung bị cáo T khai mua pháo của người đàn ông không quen biết vào đầu tháng 01/2021 và ngày 21/01/2021 tại chợ Đồng Đăng và nội dung bị cáo C1 khai mang pháo đi bán cho một người nam giới ngày 22/01/2021 tại Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN. Do không biết địa chỉ của những người này ở đâu, các bị cáo không nhớ tài khoản Facebook của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Hoàng Thị K V, Nguyễn Văn D và Đồng Thị C1 không biết việc đã chuyển tiền, nhận tiền là để buôn bán pháo nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán, tàng trữ pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận và sử dụng nên đã cố ý phạm tội, do vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa C.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Hữu T đầu thú; bị cáo Nguyễn Thành C có ông nội ở cùng gia đình bị cáo là Nguyễn Tiến Nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương Chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Hoàng Văn V có bố đẻ là ông Hoàng Văn X được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, nên có thể xem xét cho bị cáo T, bị cáo C và bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo sinh ra và được gia đình nuôi ăn học từ nhỏ, bị cáo C và bị cáo V là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo T đã từng bị Công an huyện Võ Nhai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cản trở không chấp hành yêu cầu và có những lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự của người thi hành C1 vụ” (Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 09/3/2010); Bị cáo C1 năm 2007 bị Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai ra Quyết định đưa đối tượng vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 11/4/2007; ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2011/HS-ST.

[5]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

- + Bị cáo Bùi Hữu T cần xử mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự;

- + Bị cáo Nguyễn Thành C1 cần xử mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự;

- + Bị cáo Nguyễn Thành C cần xử mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự;

- + Bị cáo Hoàng Văn V cần xử mức án từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự;

Do các bị cáo Nguyễn Thành C, Hoàng Văn V đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra đã nhận thức được sai phạm, hợp tác với cơ quan điều tra, các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương với thời gian thử thách theo quy định cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành C1 dân tốt;

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự còn có quy định: “4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự còn có quy định: “4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Các bị cáo Bùi Hữu T, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C và Hoàng Văn V đều không thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước do đó cần buộc các bị cáo Bùi Hữu T, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C phải chịu hình phạt bổ sung với mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu hình phạt bổ sung với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Vật chứng của vụ án, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần xử lý như sau:

- Số vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành bao gồm: Hộp giấy niêm phong ký hiệu L2 bên trong có 02 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x15)cm có khối lượng 04 kilogam và bao tải dứa màu xanh; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L3 bên trong có 03 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x15)cm có khối lượng 06 kilogam; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L4 bên trong có 14 hộp hình vuông kích thước (14,5x14,5x14,5)cm có khối lượng 19,6 kilogam cùng bao tải dứa màu xanh và mảnh nilon màu trắng; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L5 bên trong có 01 túi nilon màu trắng; Hộp giấy ký hiệu G bên trong có 02 hộp pháo nổ trong 01 hộp giấy ký hiệu M4 hoàn lại sau giám định; Hộp giấy ký hiệu N bên trong có 01 hộp pháo nổ trong 01 hộp giấy ký hiệu M5 hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 20L3-8834, số máy HC09E6-90931, số khung Y091000 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Duy T1 (bố đẻ của C1) là chủ sở hữu hợp pháp, cần trả lại cho ông T1.

- Số tiền thu giữ của các bị cáo do thu lời bất chính mà có và vật chứng là các điện thoại di động các bị cáo dùng liên lạc để mua bán hàng cấm, do có giá trị nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, bao gồm:

- + Số tiền 12.550.000VNĐ (mười hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) gồm số tiền 8.800.000 đồng của Bùi Hữu T, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn Thành C, số tiền 2.250.000 đồng của Nguyễn Thành C1.

- + Phong bì niêm phong ký hiệu F bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, có số IMEI: 353801086807454, đã qua sử dụng của C1

- + Phong bì niêm phong ký hiệu P bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có ốp nhựa trong, IMEI: 353290079739587, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có số IMEI: 358808059609630, đã qua sử dụng của V

- + Phong bì niêm phong ký hiệu G2 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có ốp nhựa trong, viền đỏ, có số IMEI1: 353904106115559, số IMEI2: 353904106211994, đã qua sử dụng của C.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên toà về tội danh, Điều luật áp dụng và mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hữu T, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

1. Về hình phạt chính:

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu T 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Hữu T kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại thi hành án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục quản lý, giám sát bị cáo T trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2021. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thành C1 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Xử phạt Nguyễn Thành C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thành C cho UBND xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Xử phạt Hoàng Văn V 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn V cho UBND xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung:

2.1. Căn cứ khoản 4 điều 190 của Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với các bị cáo:

- Bùi Hữu T 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*);
- Nguyễn Thành C1 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*);
- Nguyễn Thành C 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*);

2.2. Căn cứ khoản 4 điều 191 của Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn V 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*);

Số tiền phạt bổ sung nêu trên được sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Hộp giấy niêm phong ký hiệu L2 bên trong có 02 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x15)cm có khối lượng 04 kilogam và bao tải dứa màu xanh; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L3 bên trong có 03 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x15)cm có khối lượng 06 kilogam; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L4 bên trong có 14 hộp hình vuông kích thước (14,5x14,5x14,5)cm có khối lượng 19,6 kilogam cùng bao tải dứa màu xanh và mảnh nilon màu trắng; Hộp giấy niêm phong ký hiệu L5 bên trong có 01 túi nilon màu trắng; Hộp giấy ký hiệu G bên trong có 02 hộp pháo nổ trong 01 hộp giấy ký hiệu M4 hoàn lại sau giám định; Hộp giấy ký hiệu N bên trong có 01 hộp pháo nổ trong 01 hộp giấy ký hiệu M5 hoàn lại sau giám định.

- Trả cho ông Nguyễn Duy T1 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 20L3-8834, số máy HC09E6-90931, số khung Y091000.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 12.550.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) gồm số tiền 8.800.000 đồng của Bùi Hữu T, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn Thành C, số tiền 2.250.000 đồng của Nguyễn Thành C1.

(Số tiền trên đã được chuyển theo giấy ủy nhiệm chi số 83 ngày 18/5/2021).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, có số IMEI: 353801086807454 đã qua sử dụng của C1 trong phong bì niêm phong ký hiệu F;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có ốp nhựa trong, IMEI: 353290079739587 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, có số IMEI: 358808059609630, đã qua sử dụng của V trong phong bì niêm phong ký hiệu P;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh, có ốp nhựa trong, viền đỏ, có số IMEI1: 353904106115559, số IMEI2: 353904106211994, đã qua sử dụng của C trong phong bì niêm phong ký hiệu G2.

(*Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 24/5/2021*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Hữu T, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Thành C và Hoàng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- UBND xã VL, huyện BS, LS;
- Các bị cáo, Người liên quan;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng